

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) LỚP 9

Khung nội dung cốt lõi 12 tiết - Tối ưu hóa theo tư duy phản biện và logic nhận thức lứa tuổi THCS

I. LỜI GIỚI THIỆU & MẠCH LOGIC NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH LỚP 9

Học sinh lớp 9 (14-15 tuổi) đang ở giai đoạn chuẩn bị chuyển cấp, hình thành tư duy phản biện mạnh mẽ, quan tâm sâu sắc đến mối quan hệ xã hội, trách nhiệm cá nhân và định hướng nghề nghiệp tương lai. Do đó, chương trình 12 tiết cốt lõi AI lớp 9 được thiết kế theo tiến trình nhận thức 4 giai đoạn logic:

1. Tác động & Thách thức xã hội của AI (Tiết 1-2)
2. Bản chất Đạo đức, Thành kiến & Trách nhiệm số (Tiết 3-5)
3. Kỹ thuật Dữ liệu, Đánh giá & Thiết kế giải pháp AI (Tiết 6-9)
4. Định hướng năng lực, Nghề nghiệp & Con người dẫn dắt (Tiết 10-12).

II. BẢNG PHÂN BỐ 12 TIẾT DẠY CỐT LÕI AI LỚP 9

Tiết	Chủ đề / Nội dung (Theo khung chuẩn)	Tên bài dạy đề xuất	Yêu cầu cần đạt cốt lõi (YCCĐ)
Tiết 1	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A1. Tính chủ động của con người + AI tác động đến xã hội + Thách thức xã hội trong kỷ nguyên AI	Bài 1: Bức tranh AI và những tác động xã hội	• 9.A2.1. Nêu được dẫn chứng để giải thích vì sao AI có tác động lớn đến xã hội. • 9.A1.1. Trình bày được ý kiến cá nhân về một thách thức mà xã hội đang đối mặt trong kỷ nguyên AI (ví dụ: hy sinh sự an toàn để ưu tiên đổi mới).
Tiết 2	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A2. AI vì sự tiến bộ của con người + Thiên vị và thành kiến trong AI	Bài 2: Thiên vị và thành kiến trong AI	• 9.A2.2. Giải thích được các vấn đề 'thiên vị', 'thành kiến' mà AI có thể gây ra đối với xã hội.
Tiết 3	B. Đạo đức AI - B3. Nguyên tắc đạo đức & Trách nhiệm xã hội + Kiến tạo AI công bằng	Bài 3: Kiến tạo hệ thống AI công bằng và đa dạng	• 9.B3.1. Giải thích được tầm quan trọng của việc huấn luyện AI theo hướng không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng. • 9.B3.2. Nêu được một số cách thu thập dữ liệu bảo đảm công bằng, không bỏ sót hay thiên vị các nhóm đối tượng khác nhau.
Tiết 4	B. Đạo đức AI - B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm + Trách nhiệm khi sử dụng AI	Bài 4: Nhận diện nội dung AI giả mạo và kiểm chứng thông tin	• 9.B2.3. Phân tích được một số dấu hiệu của nội dung giả mạo do AI tạo ra; kiểm chứng được thông tin bằng các nguồn phù hợp và đề xuất được cách ứng phó khi phát hiện nội dung có dấu hiệu giả mạo hoặc lừa đảo.

Tiết 5	B. Đạo đức AI - B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm + Trách nhiệm khi sử dụng AI	Bài 5: Trách nhiệm người dùng và Văn hóa khai báo AI	• 9.B2.1. Trình bày được vai trò của người dùng trong việc kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với kết quả cuối cùng do AI tạo ra. Khai báo được việc sử dụng AI trong sản phẩm học tập của bản thân. • 9.B2.2. Nêu được vai trò của cá nhân và cộng đồng trong việc giám sát, phản hồi và đề xuất giải pháp để sử dụng AI an toàn, công bằng, hợp lý.
Tiết 6	C. Các kỹ thuật và ứng dụng AI - C4. Dữ liệu trong AI + Cách cải thiện dữ liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm AI	Bài 6: Cải thiện bộ dữ liệu dạy AI	• 9.C4.1. Trình bày được một số cách cải thiện bộ dữ liệu để nâng cao chất lượng của sản phẩm AI (bổ sung dữ liệu thiếu, loại bỏ trùng lặp, sửa dữ liệu sai, gán nhãn lại).
Tiết 7	D. Thiết kế hệ thống AI - D2. Cấu trúc và tương tác, cải tiến hệ thống + Đánh giá và cải tiến sản phẩm AI	Bài 7: Đánh giá chất lượng sản phẩm AI	• 9.D2.1. Nêu được một số cách kiểm tra đơn giản để đánh giá sản phẩm AI (thử với dữ liệu mới chưa huấn luyện đối với mô hình nhận dạng, đặt câu hỏi đa dạng kiểm tra độ chính xác đối với chatbot).
Tiết 8	D. Thiết kế hệ thống AI - D1. Nhận diện và hình thành giải pháp + Con người dẫn dắt AI	Bài 8: Con người - Người đồng sáng tạo và dẫn dắt AI	• 9.D1.1. Trình bày được vai trò của con người là người đồng sáng tạo và dẫn dắt trong việc thiết kế, vận hành và phát triển các hệ thống, công cụ AI.
Tiết 9	C. Các kỹ thuật và ứng dụng AI - C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống + Thực hành vận dụng AI giải quyết vấn đề	Bài 9: Ý tưởng ứng dụng AI giải quyết vấn đề thực tế	• 9.C2.1. Đề xuất được ý tưởng mới, sáng tạo để giải quyết một vấn đề bằng AI.
Tiết 10	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A3. Công dân trong kỷ nguyên AI + AI giúp thể hiện bản thân	Bài 10: Thể hiện bản thân và đam mê cùng AI	• 9.A3.3. Nêu được ví dụ cách sử dụng AI như một công cụ giúp thể hiện bản thân và theo đuổi đam mê.
Tiết 11	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A3. Công dân trong kỷ nguyên AI + Nghề nghiệp tương lai	Bài 11: AI và Xu hướng nghề nghiệp tương lai	• 9.A3.4. Trình bày được ví dụ một số thay đổi mà AI có thể mang lại cho các ngành nghề trong tương lai, từ đó nêu được một số kỹ năng gắn với các ngành nghề cụ thể cần trang bị để làm việc hiệu quả cùng AI.
Tiết 12	A. Tư duy lấy con người làm trung tâm - A3. Công dân trong kỷ nguyên AI + Định hướng học tập trong kỷ nguyên AI	Bài 12: Hành trang Công dân số trong kỷ nguyên AI	• 9.A3.1. Trình bày được những năng lực con người cần rèn luyện (học cách học, tư duy phản biện, sáng tạo & cảm xúc con người, giao tiếp hợp tác). • 9.A3.2. Xác định được mục tiêu học tập cá nhân trong thế giới có AI.

III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM CỦA CÁCH PHÂN BỐ CƠ CẤU CHƯƠNG TRÌNH

1. Phù hợp sâu sắc với tâm sinh lý và năng lực tư duy lớp 9 (14-15 tuổi): Học sinh lớp 9 đã phát triển tư duy phản biện và quan tâm đến các vấn đề xã hội. Lộ trình đi từ 'Nhận thức bức tranh xã hội rộng lớn' (Tiết 1-2) -> 'Đi sâu phân tích Đạo đức & Trách nhiệm' (Tiết 3-5) -> 'Tìm hiểu Kỹ thuật & Thiết kế giải pháp' (Tiết 6-9) -> 'Xác định Bản thân & Nghề nghiệp tương lai' (Tiết 10-12). Cách tiếp cận này truyền cảm hứng và tạo động lực học tập rất cao.

2. Tạo sự chuẩn bị vững chắc cho Trách nhiệm số và Khai báo trung thực: Đưa mạch Đạo đức AI và Trách nhiệm sử dụng (Tiết 3-5) lên trước giai đoạn thiết kế/thực hành ứng dụng giúp học sinh định hình ngay thói quen: Biết phân tích thông tin giả mạo, có trách nhiệm với sản phẩm AI và chủ động khai báo trung thực khi dùng AI trong học tập - đúng theo định hướng của Bộ GD&ĐT.

3. Thể hiện tính nguyên lý kỹ thuật gắn liền với thực tiễn: Cụm Tiết 6, 7, 8, 9 được liên kết chặt chẽ: Cải thiện dữ liệu (Tiết 6) -> Đánh giá kiểm thử sản phẩm (Tiết 7) -> Vai trò con người dẫn dắt (Tiết 8) -> Đề xuất ý tưởng giải quyết vấn đề (Tiết 9). Nhờ đó, học sinh hiểu AI không phải là thần kỳ mà là hệ thống do con người làm chủ và điều chỉnh.

4. Gắn kết chặt chẽ với Định hướng Học tập & Nghề nghiệp tương lai: Các tiết cuối (Tiết 10-12) đóng vai trò tổng kết và hướng nghiệp quan trọng đối với học sinh cuối cấp THCS. Học sinh xác định được năng lực cốt lõi mà AI không thể thay thế (cảm xúc, sáng tạo, tư duy phản biện) và đặt mục tiêu học tập cá nhân cụ thể trong thế giới công nghệ.

5. Bám sát 100% Yêu cầu cần đạt cốt lõi (Không bỏ sót, Không quá tải): Toàn bộ 16 yêu cầu cần đạt cốt lõi dành cho lớp 9 (9.A1.1, 9.A2.1, 9.A2.2, 9.A3.1 -> 9.A3.4, 9.B2.1 -> 9.B2.3, 9.B3.1, 9.B3.2, 9.C2.1, 9.C4.1, 9.D1.1, 9.D2.1) được tích hợp trọn vẹn và phân bổ đều đặn trong 12 tiết, không chồng chéo và không bị quá tải.